

Bản án số: **170/2022/HS-ST**  
Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Nguyễn Hà Quế Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Thị Kiều K (tên gọi khác: S)**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện tại: khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Kim X, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1968; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ bốn và chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**2. Đoàn Ngọc B**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: khu phố G, phường H, quận I, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: chung cư H, phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh

viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Đức C, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**3. Nguyễn Tuấn K1 (tên gọi khác: T3)**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: xã M, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: khu phố O, phường P, thành phố E, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hút tóc; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Loan N, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/04/2019, Nguyễn Tuấn K1 bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 750.000 đồng, K1 đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

**4. Nguyễn Thị T**, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1998 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp Q, xã R, huyện S, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện tại: khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ tư và chưa có chồng, có 01 con tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 17/9/2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2022 và chuyển tạm giam đến ngày 26/4/2022, Nguyễn Thị T được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Kiều K theo chỉ định:*

Luật sư Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 – Công ty luật TNHH Một thành viên X thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: đường T, khu phố Y, phường U, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc B theo yêu cầu:*

Luật sư Lê Quang G, sinh năm 1970 – Công ty Luật TNHH Một thành viên Y thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: đường T, phường U, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Phi V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: đường V, phường T, quận L, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Nguyễn Thắng L, sinh ngày 07/02/2004.

Địa chỉ: khu phố O, phường P, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

*Người giám hộ của Phạm Nguyễn Thắng L:*

Nguyễn Thị Lê Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thành T2, sinh ngày 07/01/2002.

Địa chỉ: Khu phố 2A, phường P, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Lê Tiểu H, sinh ngày 11/01/2003.

Địa chỉ: phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: khu phố Y, phường P, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Ngô Thị T4, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện nay: khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

5. Đặng Thị Mỹ T5, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố O, phường C, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

6. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu phố U, phường P, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đoàn Ngọc B, Phạm Thị Kiều K:**

Đoàn Ngọc B là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (thuốc lắc, khay). Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, nên khoảng giữa 11/2021, B liên lạc điện

thoại di động qua mạng xã hội Telegram cho người đàn ông tên Ta P (chưa rõ lai lịch) để hỏi mua 50 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay, với giá 31.000.000 đồng, Ta P đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đầu đường X, phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh, để mua bán ma túy. Sau đó, B mang số ma túy vừa mua về chung cư (do B thuê tại chung cư H, thuộc phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh), B sử dụng một phần ma túy khay, phần còn lại và 50 viên thuốc lắc, B mang bán cho Nguyễn Thị Kiều K, với giá 39.000.000 đồng. B thu lợi bất chính được số tiền 8.000.000 đồng.

Sau khi có ma túy, K mang về nhà thuê (tại khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai) sử dụng một phần, phần còn lại K mang bán cho người nghiện. Cụ thể:

- Giữa tháng 11/2021 và ngày 24/12/2021, K đã 02 lần bán 02 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc, với giá 9.600.000 đồng cho Nguyễn Thị T (sinh năm 1988, cư trú tại ấp Q, xã R, huyện S, thành phố Cần Thơ).

- Ngoài ra, từ ngày 25/11/2021 đến ngày 18/12/2021, tại địa bàn thành phố E, tỉnh Đồng Nai, K còn nhiều lần bán ma túy khay và thuốc lắc, với giá từ 750.000 đồng đến 12.500.000 đồng cho các người nghiện tên Bé X, Ngọc H, L1, Hải L, Trường G và nhiều người nghiện khác (chưa rõ lai lịch).

Cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, vào khoảng 09 giờ ngày 10/01/2022, K liên lạc điện thoại qua ứng dụng Telegram gặp B hỏi mua 01 gói ma túy khay và 100 viên thuốc lắc, B đồng ý và hẹn địa điểm mua bán với K tại chung cư H, thuộc phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, B tiếp tục liên hệ mua 01 gói ma túy khay và 100 viên thuốc lắc, với giá 60.000.000 đồng của Ta P (chưa rõ lai lịch). Ta P đưa số ma túy cho người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mang đến chung cư trên giao cho B, B nhờ người tên M1 (không rõ lai lịch) chuyển khoản tiền trả cho Ta P. Sau khi có ma túy, B lấy 01 phần ma túy khay ra sử dụng, phần còn lại cùng 100 viên thuốc lắc bán lại cho K, với giá 70.000.000 đồng, B cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng VPBank có số tài khoản 23157XXXX mang tên Trần Phi V (V là bạn cho B mượn tài khoản ngân hàng trước đó, V không biết B dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy) cho K, để K dùng tài khoản ngân hàng VPBank có số tài khoản 15398XXXX của K thanh toán chuyển 36.250.000 đồng tiền mua ma túy cho B, số tiền còn lại K thiếu chưa trả.

Sau khi có ma túy, K mang về cất giấu tại nhà thuê tại khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai và ngày 11/01/2022, K đã 01 lần bán 03 viên

thuốc lắc, với giá 1.500.000 đồng cho người nghiện Bảo T (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa lấy tiền.

## **2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thị Kiều K, Nguyễn Tuấn K1 và Nguyễn Thị T:**

Khoảng 12 giờ ngày 12/01/2022, Phạm Thị Kiều K rủ Nguyễn Thị T, Ngô Thị T4 (sinh năm 2001, cư trú tại khu phố D, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà thuê của K tại khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai ăn cơm trưa. Trong lúc ăn cơm thì Nguyễn Tuấn K1 điện thoại di động cho T (bạn nghiện của K1) nhờ T tìm giúp nơi cho K1 sử dụng ma túy, T hỏi K cho K1 đến nhà thuê của K để sử dụng ma túy, thì K đồng ý. T báo lại cho K1 biết và gửi vị trí nhà thuê của K để K1 biết. Sau đó, K rủ T, T4 vào phòng để sử dụng ma túy (Phòng ngủ K đã tự thiết kế thành phòng cách âm, chuẩn bị sẵn dụng cụ phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như: loa nghe nhạc, đèn chiếu laze, đĩa sứ, thẻ nhựa, tiền polime cuộn tròn). Tại đây, có Lê Tiểu H (sinh ngày 11/01/2003, cư trú tại phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau), nên K lấy 01 viên thuốc lắc cùng 01 phần ma túy khay (Số ma túy này K mua của B vào ngày 10/01/2022) để chia cho T, T4, H cùng với K sử dụng hết số ma túy trên.

Đến khoảng 14 giờ ngày 12/01/2022, K1 rủ Phạm Nguyễn Thắng L (sinh ngày 07/02/2004, cư trú tại khu phố O, phường P, thành phố E, tỉnh Đồng Nai) và Nguyễn Thành T2 (sinh ngày 07/01/2002, cư trú tại khu phố 2A, phường P, thành phố E, tỉnh Đồng Nai) đi đến nhà K sử dụng trái phép chất ma túy, tất cả đồng ý. Đồng thời, K1 liên lạc qua ứng dụng Messenger để mua 01 gói ma túy khay, 03 viên thuốc lắc, với giá 3.250.000 đồng của người có tên tài khoản Facebook là Dương N (chưa rõ lai lịch) và hẹn địa điểm mua bán tại nhà thuê của K. Khi K1, L và T2 đến, thì T xuống mở cổng và dẫn lên phòng sử dụng ma túy gặp nhóm K, T, T4 và H.

Khoảng 10 phút sau, K1 đi bộ ra khu vực trước nhà thuê của K nhận ma túy và trả tiền theo thỏa thuận với Dương N, rồi K1 mang số ma túy trên để trên bàn phòng ngủ. Tại đây, K1 lấy 01 viên thuốc lắc chia làm 03 phần, K1 đưa cho L, T2 mỗi người 01 phần sử dụng, phần còn lại K1 sử dụng. Đồng thời, K1 lấy gói ma túy khay đổ ra đĩa sứ 01 phần và dùng thẻ nhựa cà nhỏ để tất cả mọi người cùng nhau sử dụng. Đến 15 giờ 15 phút ngày 12/01/2022, Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang K, K1, T đang tổ chức cho T4, H, L, T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ của K1: 01 xe mô tô hiệu Honda VISION có số khung RLHJK0312MY01XXXX, số máy

JK03E062XXXX (chưa có biển số); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 3538881014XXXX, kèm số thuê bao 0985.898XXXX; 02 viên nén màu cam (Kí hiệu M11); 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng (Kí hiệu M12) và một ít chất bột màu trắng dính trên đĩa sứ đã được cho vào gói nylon (Kí hiệu M13), tất cả được niêm phong trong phong bì 1, mục đích K1 tổ chức sử dụng hết số ma túy này; 01 đĩa sứ màu trắng và 02 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn.

Tiếp tục thu giữ trong phòng ngủ (Phòng sử dụng ma túy) của K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 35868641548XXXX, kèm số thuê bao 0778.366XXXX; 01 bộ loa màu đen; 01 đèn laze; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 đĩa màu trắng; 02 cân tiểu ly và 01 thẻ nhựa; 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M21); 93 viên nén màu vàng chanh (Kí hiệu M22); 02 gói nylon bên trong chứa 02 viên nén màu nâu (Kí hiệu M23); 01 gói nylon bên trong chứa: 01 viên nén màu xanh (Kí hiệu M241) cùng 01 viên nén hình chữ nhật màu nâu và 01 mẫu viên nén màu nâu (Kí hiệu M242), tất cả được niêm phong trong phong bì 2. K khai nhận tất cả số ma túy trên là K mua của B vào ngày 10/01/2022, mục đích K mang bán cho người nghiện.

Ngoài ra, Công an phường tiếp tục kiểm tra trong tủ phòng khách nhà thuê của K thu giữ 01 hộp màu đỏ dùng để chứa 71 viên nén màu xanh da trời (Kí hiệu M3), được niêm phong trong phong bì 3. K khai đây là ma túy của người thanh niên tên Minh Q (chưa rõ lai lịch) mang đến nhà thuê của K trước đó, rồi cất giấu trong tủ lúc nào K không biết.

\* Tại Kết luận giám định số 151/KLGD-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Phong bì 1: Mẫu 02 (hai) viên nén màu cam (Kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8288gam, loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4101gam, loại Ketamine; Mẫu chất bột màu trắng (Kí hiệu M13) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2956gam, loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 88,7994gam, loại Ketamine; Mẫu 93 (chín mươi ba) viên nén màu vàng chanh (Kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 36,8545gam, loại MDMA; Mẫu 02 (hai) viên nén màu nâu (Kí hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là

ma túy, có khối lượng: 0,8395gam, loại MDMA; Mẫu 01 (một) viên nén màu xanh (kí hiệu M241) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4516gam, loại MDMA; Mẫu 01 (một) viên nén hình chữ nhật màu nâu và 01 (một) mẫu viên nén màu nâu (kí hiệu M242) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9567gam, loại Methamphetamine và MDMA.

- Phong bì 3: Mẫu 71 (bảy mươi một) viên nén màu xanh da trời (Kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 29,6025gam, loại MDMA.

(Bút lục số: 124, 125).

Thu giữ của Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35501817649XXXX, kèm số thuê bao 0931.269XXXX.

Đến 10 giờ 45 phút ngày 14/01/2022, B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bắt khẩn cấp và thu giữ của B gồm: 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35917373185XXXX (không có sim, B khai khi phát hiện Công an đến khám xét căn hộ chung cư B thuê trên, nên B đã lấy sim điện thoại có số thuê bao 0907.540XXXX vứt mất).

Biên bản phạm tội quả tang (bút lục số: 101, 102).

Lời khai các bị can (bút lục số: 165 đến 208, 217 đến 229, 263 đến 317, 347 đến 369, 381 đến 406).

Lời khai nhân chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bút lục số: 420 đến 425, 434 đến 439, 448 đến 452, 460 đến 464, 467 đến 469, 474, 475, 476, 524, 525, 535, 536).

Quá trình điều tra:

- K còn khai nhận từ cuối tháng 10/2021, đầu tháng 11/2021 và cuối tháng 12/2021, K còn 03 lần mua ma túy khay, thuốc lắc, với giá mỗi lần là 39.000.000 đồng của B, nhưng B không thừa nhận có việc bán ma túy cho K, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Đoàn Ngọc B đã vận động gia đình nộp lại số tiền 36.250.000 đồng là tiền B bán trái phép chất ma túy cho K vào ngày 10/01/2022.

### **Về biện pháp tư pháp:**

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 151/KLGD-PC09 ngày 20/01/2022) cùng 01 hộp màu đỏ ; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 đĩa màu trắng; 02 cân tiểu ly và 01 thẻ nhựa.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Phạm Thị Kiều K: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 3586864154XXXX, kèm số thuê bao 0778.366XXXX; 01 bộ loa màu đen; 01 đèn laze là phương tiện K dùng vào việc phạm tội.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Tuấn K1: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 3538881014XXXX, kèm số thuê bao 0985.898XXXX và 02 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn, là phương tiện, công cụ K1 cùng đồng phạm dùng vào việc phạm tội.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Đoàn Ngọc B:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35917373185XXXX (không có sim); số tiền 36.250.000 đồng là phương tiện B dùng vào việc phạm tội.

+ Trao trả cho B 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc B.

+ Buộc B giao nộp 8.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Thị T: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35501817649XXXX, kèm số thuê bao 0931.269.270, là phương tiện T dùng vào việc phạm tội.

\* Tại Cáo trạng số 4099/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố: bị cáo Phạm Thị Kiều K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo Đoàn Ngọc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).



Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt: bị cáo Phạm Thị Kiều K từ **16** năm đến **17** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ **09** năm đến **10** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt từ **25** năm đến **27** năm tù; Bị cáo Đoàn Ngọc B từ **16** năm đến **17** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Tuấn K1 từ **08** năm đến **09** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị T từ **07** năm đến **08** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về biện pháp tư pháp đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

\* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Kiều K theo luật định có quan điểm:

Thông nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; cha mẹ ly hôn nên phải bỏ học sớm và tự mưu sinh, nhận thức pháp luật hạn chế nên đã phạm tội rất nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông, bà là người có công cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc B theo yêu cầu có quan điểm:

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là quá nặng; các bị cáo còn trẻ, nhận thức còn non nớt, sai lầm của các bị cáo đôi lúc do tác động tiêu cực của xã hội. Lời khai của bị cáo B chỉ bán ma túy cho K 02 lần là có căn cứ. Vì ngoài bán ma túy cho K, B còn bán nước hoa, bản thân bị cáo B cũng là con ngoan trò giỏi nhưng trong quá trình đi học đã phạm sai lầm. Trong quá trình điều tra, bị cáo B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong giai đoạn tạm giam, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo sống trong hoàn cảnh khó khăn, phải lao động vất vả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng, thể hiện tính nhân đạo pháp luật để bị cáo rèn luyện bản thân mình để nhanh chóng trở về hòa nhập với xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các bị can, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa và bảo vệ tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã có cơ sở xác định được: Khoảng giữa tháng 11/2021 và ngày 10/01/2022, tại chung cư H, thuộc phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Ngọc B đã nhiều lần bán ma túy khay và thuốc lắc cho Phạm Thị Kiều K. Theo bị cáo B đã bán 02 lần với số tiền 109.000.000 đồng. Bị cáo thu lợi bất chính được số tiền 8.000.000 đồng. Còn bị cáo K xác định đã 05 lần mua ma túy của B với số tiền hơn 200.000.000 đồng. Số ma túy mua của B, bị cáo K đem về nhà thuê tại khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, K đã 02 lần bán 02 gói ma túy khay cùng 02 viên thuốc lắc, với giá 9.600.000 đồng cho Nguyễn Thị T (bị cáo trong cùng vụ án). Ngoài ra, K còn nhiều lần bán nhiều gói ma túy khay và nhiều viên thuốc lắc, với giá từ 750.000 đồng đến 12.500.000 đồng cho những người nghiện như: Bé X, Ngọc H, L1, Hải L, Trường G, Bảo T và nhiều người nghiện khác (chưa rõ lai lịch).

Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 12/01/2022, tại nhà thuê của K (khu phố D, phường Đ, thành phố E, tỉnh Đồng Nai), K đã tổ chức cho Nguyễn Thị T, Ngô Thị T4 và Lê Tiểu H sử dụng trái phép chất ma túy (Số ma túy này K mua của B vào ngày 10/01/2022). Đến 14 giờ cùng ngày (12/01/2022), cũng tại địa điểm này, K đồng ý cho T rủ Nguyễn Tuấn K1, Phạm Nguyễn Thắng L (sinh ngày 07/02/2004) và Nguyễn Thành T2 đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy với nhóm của K (ma túy do K1 cung cấp). Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, trong khi nhóm K, K1 đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của K nhiều dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ của K1 0,8288gam ma túy, loại MDMA và 2,7057gam ma túy, loại Ketamine mà cả nhóm K1 chưa sử dụng hết.

Ngoài ra, khi khám xét phòng ngủ của K còn thu giữ: 88,7994gam ma túy, loại Ketamine; 38,1456gam ma túy, loại MDMA cùng 0,9567gam, loại Methamphetamine và MDMA mà K mua của B ngày 10/01/2022 chưa kịp bán cho người nghiện.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Phạm Thị Kiều K và Đoàn Ngọc B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo K còn bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Thị T bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thị Kiều K và Đoàn Ngọc B là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được ma túy là loại chất nguy hiểm cho người sử dụng nhưng vì nghiện ngập và ham lợi mà tham gia vào việc mua bán xâm phạm nghiêm trọng chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần giành cho các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Phạm Thị Kiều K đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện nhằm thu lợi bất chính. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là: 88,7994gam ma túy, loại Ketamine; 38,1456gam ma túy, loại MDMA cùng 0,9567gam, loại Methamphetamine và MDMA. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo K còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị T, Ngô Thị T4, Lê Tiểu H, Nguyễn Tuấn K1, Phạm Nguyễn Thắng L và Nguyễn Thành T2. Trong đó, tổ chức cho Lê Tiểu H 02 lần và cho Thắng L là người dưới 18 tuổi. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Kiều K đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mỗi lần đều đủ định

lượng để truy tố nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với bị cáo Đoàn Ngọc B đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc B đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS và phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có điều kiện học hành lại không chịu học mà chỉ vì ham lợi trước mắt lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Do đó, cần dành cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm, đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K1 là người cung cấp ma túy và rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy, chính bị cáo là người liên lạc với Nguyễn Thị T để tìm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phạm Nguyễn Thắng L (là người dưới 18 tuổi), Nguyễn Thành T2. Bị cáo Nguyễn Thị T là người có hành vi giúp sức cho các bị cáo Phạm Thị Kiều K, Nguyễn Tuấn K1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cũng cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đủ sức giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều là những thanh niên có tuổi đời rất trẻ, trong đó bị cáo K, T còn là nữ và xuất thân đều có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo K có ông, bà là người có công với cách mạng (đã góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước) nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị T hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở.

Đối với Phạm Nguyễn Thắng L, Nguyễn Thành T2, Lê Tiểu H, Ngô Thị T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Ta P, M1, Bé X, Ngọc H, L1, Trường G, Hải L, Bảo T và những người (chưa rõ lai lịch) có hành vi tàng trữ, mua trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Ngoài ra, theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ còn thể hiện bị cáo K đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị T 02 lần, được T thừa nhận. Cho thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T có dấu hiệu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b “Phạm tội 02 lần trở lên” khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cần xem xét khởi tố bổ sung đối với hành vi này của bị cáo Nguyễn Thị T.

Đối với 71 viên nén màu xanh da trời (Kí hiệu M3) có khối lượng 29,6025gam, ma túy loại MDMA thu giữ tại nhà của bị cáo Phạm Thị Kiều K thuê. Trong quá trình điều tra, K khai đây là số ma túy của một người tên Minh Q (không rõ họ tên, địa chỉ) mang đến nhà K trước đó, rồi cất giấu trong tủ nhà K thuê lúc nào K không biết. Xét thấy, lời khai của bị cáo K không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần cộng khối lượng ma túy này để buộc bị cáo K phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K xác định đã mua ma túy của bị cáo Đoàn Ngọc B 05 lần và đều trả tiền thông qua hình thức chuyển vào tài khoản của Trần Phi V với nội dung “Su ck” được bị cáo B thừa nhận (không nhận tiền mặt và ký hiệu chuyển khoản) nhưng bị cáo B chỉ thừa nhận bán ma túy 02 lần cho K. Tại bản sao kê số tài khoản 23157XXXX tại ngân hàng VPBank do Trần Phi V đứng tên (trong thời gian từ ngày 01/12/2021 đến ngày 15/01/2022) thể hiện bị cáo K đã chuyển tiền cho bị cáo B 12 lần nội dung là “Su ck” với số tiền 221.250.000 đồng (không tính 06 lần mua nước hoa), phù hợp lời khai của bị cáo K tại phiên tòa. Mặt khác, các bị cáo khai nhận đã mua bán ma túy với nhau từ tháng 11/2021 nhưng bản sao kê chỉ tính từ ngày 01/12/2021 đến ngày 15/01/2022 là thiếu sót. Do đó, cần sao kê làm rõ số tài

khoản 23157XXXX tại ngân hàng VPBank do Trần Phi V đứng tên (trong thời gian từ tháng 10/2021 đến ngày 15/01/2022) để xác định số tiền, số lần bị cáo Phạm Thị Kiều K chuyển tiền mua ma túy cho bị cáo Đoàn Ngọc B. Trên cơ sở đó, xác định số lần, số ma túy và số tiền bị cáo B đã bán ma túy cho bị cáo K để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử đã có Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để làm rõ (Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 32/2022/HSST-QĐ ngày 25/11/2022). Nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm (Văn bản số 1667/VKS/P1 ngày 30/11/2022). Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng thu giữ gồm: Tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 151/KLGĐ-PC09 ngày 20/01/2022) cùng 01 hộp màu đỏ; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 đĩa màu trắng; 02 cân tiểu ly và 01 thẻ nhựa. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Phạm Thị Kiều K gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 35868641548XXXX, kèm số thuê bao 0778.366XXXX; 01 bộ loa màu đen; 01 đèn laze, là công cụ, phương tiện K dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Tuấn K1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 3538881014XXXX, kèm số thuê bao 0985.898XXXX và 02 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn, là công cụ, phương tiện K1 cùng đồng phạm dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Đoàn Ngọc B gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35917373185XXXX (không có sim); số tiền 36.250.000 đồng là công cụ, phương tiện B dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

+ 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc B. Cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Số tiền 8.000.000 đồng là tiền do B phạm tội mà có, cần buộc bị cáo B nộp lại để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Thị T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35501817649XXXX, kèm số thuê bao

0931.269XXXX, là công cụ, phương tiện T dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

\* Đối với xe mô tô hiệu Honda có số khung RLHJK0312MY01XXXX, số máy JK03E062XXXX là tài sản của ông Nguyễn Văn T (bố ruột Nguyễn Tuấn K1), ông T6 cho K1 mượn đi công việc, không biết K1 dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Thuận là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Đối với 71 viên nén màu xanh da trời (Kí hiệu M3) có khối lượng 29,6025gam, loại MDMA là của người thanh niên tên Minh Q (chưa rõ lai lịch), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa điều tra xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử kiến nghị tiếp tục xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo K, B về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kiều K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đoàn Ngọc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1] Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Thị Kiều K 16 (Mười sáu) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **08 (Tám) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **24 (Hai mươi bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

[2] Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Đoàn Ngọc B 17 (Mười bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

[3] Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Tuấn K1 07 (Bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

[4] Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, n khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thị T 05 (Năm) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến ngày 26/4/2022.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 151/KLGD-PC09 ngày 20/01/2022) cùng 01 hộp màu đỏ; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 đĩa màu trắng; 02 cân tiểu ly và 01 thẻ nhựa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Phạm Thị Kiều K gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 35868641548XXXX, kèm số thuê bao 0778.366XXXX; 01 bộ loa màu đen; 01 đèn laze.

+ Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Tuấn K1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, có số Imel 3538881014XXXX, kèm số thuê bao 0985.898XXXX và 02 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn.

+ Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Đoàn Ngọc B gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35917373185XXXX (không có sim); số tiền 36.250.000 đồng.

+ Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ của Nguyễn Thị T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 35501817649XXXX, kèm số thuê bao 0931.269XXXX.



- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc B cho bị cáo Đoàn Ngọc B.

- Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 8.000.000 đồng là tiền do B phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số **NK22/091** ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và Giấy nộp tiền mặt số 18436119 ngày 07 tháng 9 năm 2022 vào Kho bạc Nhà nước Đồng Nai).

*\* Tiếp tục kiến nghị xem xét, xử lý đối với những vấn đề sau:*

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T có dấu hiệu phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b “Phạm tội 02 lần trở lên” khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cần khởi tố bổ sung đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T.

- Xác định 71 viên nén màu xanh da trời (Kí hiệu M3) có khối lượng 29,6025gam, ma túy loại MDMA thu giữ tại nhà của bị cáo Phạm Thị Kiều K thuê là của bị cáo K, cần truy tố bổ sung khối lượng ma túy này để xem xét, xử lý đối với bị cáo Phạm Thị Kiều K theo quy định pháp luật.

- Cần sao kê làm rõ số tài khoản 23157XXXX tại ngân hàng VPBank do Trần Phi V đứng tên (trong thời gian từ tháng 10/2021 đến ngày 15/01/2022) để xác định số tiền, số lần bị cáo Phạm Thị Kiều K chuyển tiền mua ma túy cho bị cáo Đoàn Ngọc B. Trên cơ sở đó, xác định số lần, số ma túy và số tiền bị cáo B đã bán ma túy cho bị cáo K để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Hồng Hương**

